

**BỘ CÔNG THƯƠNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**  
\*\*\*\*\*

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**ĐỌC NÂNG CAO 1**

**Số tín chỉ: 02**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc**

**Năm 2020**

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc

- Tên học phần:** Đọc nâng cao 1
- Mã học phần:** NNTQ 016
- Số tín chỉ:** 2 (2,0)
- Trình độ cho sinh viên:** Sinh viên đại học năm thứ 3 (kỳ I)
- Phân bổ thời gian**
  - Lên lớp: 30 tiết lý thuyết, 0 tiết thực hành
  - Tự học: 60 giờ
- Điều kiện tiên quyết:** Học sau học phần Đọc 4
- Giảng viên**

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Trần Thị Lan Hương	0977612288	ttlhuong@saodo.edu.vn
2	ThS. Nguyễn Thị Lan	0348518391	ntlans@saodo.edu.vn
3	ThS. Bùi Thị Trang	0978693593	bttrang@saodo.edu.vn
4	ThS. Nguyễn Thị Xuyên	0988964751	ntxuyen@saodo.edu.vn

### 8. Mô tả nội dung của học phần

Học phần Đọc nâng cao 1 cung cấp kiến thức về từ vựng, các cụm từ, cấu trúc câu có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích (các câu chuyện về thành ngữ), tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính. Kiến thức ngữ pháp được trình bày từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp tương ứng với nội dung từng bài trong học phần. Hệ thống các bài tập trong học phần được thiết kế từ đơn giản đến nâng cao để tập trung rèn luyện từ vựng, ngữ pháp đồng thời rèn luyện các kỹ năng giao tiếp, mô phỏng và bồi dưỡng trí nhớ cho người học.

### 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần

#### 9.1. Mục tiêu

Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

Mục tiêu	Mô tả	Mức độ theo thang đo Bloom	Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT
MT1	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Liệt kê, phát âm chính xác và sử dụng đúng các từ vựng và cụm từ liên quan đến các chủ đề trong học phần như: Tìm hiểu về cuộc	2	[1.2.1.2a]

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
	sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.		
MT1.2	Trình bày được và sử dụng đúng các từ ngữ trọng điểm, các cấu trúc câu trong học phần để đặt câu.	4	[1.2.1.2a]
MT1.3	Sử dụng thành thạo các từ vựng, cụm từ và cấu trúc câu để diễn đạt các vấn đề có liên quan đến các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	Đọc hiểu được nội dung các đoạn hội thoại, đoạn văn trong học phần.	4	[1.2.2.1]
MT2.2	Sử dụng thành thạo từ vựng, cấu trúc câu để biểu đạt được nội dung về các chủ đề giao tiếp hằng ngày trong học phần.	5	[1.2.2.1]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Sử dụng đúng các kiến thức đã học trong các tình huống giao tiếp thực tế trong đời sống xã hội và trong công việc tương lai.	3	[1.2.3.1]
MT3.2	Sinh viên có năng lực: Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, giao tiếp và thuyết trình giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp. Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được phân công.	3	[1.2.3.1]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CDR học phần trong CTĐT</b>
<b>CDR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CDR1.1	Liệt kê được từ vựng thuộc các chủ đề giao tiếp: Tìm hiểu về cuộc sống, đàm luận cổ kim, lắng nghe điển tích, tiếp cận khoa học, nhìn ra thế giới, tu thân dưỡng tính.	3	[2.1.4]
CDR1.2	Trình bày được từ loại, nghĩa, cách phát âm của từ vựng trong học phần.		
CDR1.3	Trình bày được cách dùng các từ trọng điểm		

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	trong học phần: 如何、靠、居然、以来、临、立刻、各自、勿、包括、时刻、至今、顶、反而、起来、于、从而、为、替、说不定、似的、纷纷、瞎、分别、根、便、倒、要不、算、作为、曾经、毕竟、逐渐、或许、过来、所、相当、数、以及、程度、所谓、则、起、即、个别、非.		
CDR1.4	Trình bày được đặc điểm, cách dùng các cấu trúc câu trong học phần: ...得+不行、...来...去、为...所....		
CDR1.5	Phân biệt được từ loại, ý nghĩa, đặc điểm, cách dùng của các cặp từ đồng nghĩa trong học phần: 如何-怎么、悄悄-偷偷、舒适-舒服、美丽-优美、打听-询问、忽然-突然、彼此-互相、亲自-自己、显示-显得、持续-继续、发达-发展、通常-常常、临时-暂时.		
<b>CDR2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
CDR2.1	Viết đúng, nhớ mặt chữ và nghĩa các chữ Hán trong học phần.		
CDR2.2	Phát âm chuẩn và sử dụng đúng các từ vựng trong học phần để diễn đạt ý muốn nói; đặt câu, viết câu.		
CDR2.3	Sử dụng được các từ vựng, các cấu trúc câu trong học phần để đọc hiểu và dịch được nội bài đọc ra tiếng Việt, hoàn thành bài tập.	4	[2.2.1]
CDR2.4	Đọc hiểu các đoạn văn khoảng 700 - 900 từ về các chủ đề giao tiếp trong đời sống hằng ngày trong học phần.		
CDR2.5	Giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung về các chủ đề giao tiếp trong học phần.	5	[2.2.1]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có thái độ tích cực hợp tác với giảng viên và các sinh viên khác trong quá trình học và làm bài tập.	3	[2.3.1]
CDR3.2	Có kỹ năng tự đọc và nghiên cứu các phần tự học trong tài liệu mà giảng viên yêu cầu.	3	[2.3.1]
CDR3.3	Có khả năng thuyết trình các vấn đề tự học.	3	[2.3.1]

**10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần**

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
1	<b>第一课：爱的细节</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	<b>第二课：留串钥匙给父母</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
3	<b>第三课：人生有选择，一切可改变</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
4	<b>第四课：子路背米</b> 一、热身 二、课文 三、注释	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	四、练习 五、扩展													
5	<b>第五课：济南的泉水</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	<b>第六课：除夕的由来</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
7	<b>第七课：成语故事两则</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
8	<b>第八课：“朝三暮四”的古今义</b> 一、热身 二、课文	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	三、注释 四、练习 五、扩展													
9	<b>第九课：别样鲁迅</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
10	<b>第十课：争论的奇迹</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	<b>第十一课：闹钟的危害</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
12	<b>第十二课：海外用户玩儿微信</b> 一、热身	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x

Bài	Nội dung học phần	Chuẩn đầu ra của học phần												
		CĐR1					CĐR2					CĐR3		
		CĐR 1.1	CĐR 1.2	CĐR 1.3	CĐR 1.4	CĐR 1.5	CĐR 2.1	CĐR 2.2	CĐR 2.3	CĐR 2.4	CĐR 2.5	CĐR 3.1	CĐR 3.2	CĐR 3.3
	二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展													
13	<b>第十四课：北京的四合院</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
14	<b>第十六课：体重与节食</b> 一、热身 二、课文 三、注释 四、练习 五、扩展	x	x	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x



## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CĐR1	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên
CĐR2	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần
CĐR3	Bài tập cá nhân, bài tập nhóm, kiểm tra thường xuyên

11.2. Cách tính điểm học phần: Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4.

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm kiểm tra thường xuyên; điểm đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; điểm đánh giá phần bài tập; điểm chuyên cần	01 điểm	20%	Điểm trung bình của các lần đánh giá
2	Điểm kiểm tra giữa học phần	01 điểm	30%	
3	Điểm thi kết thúc học phần	01 điểm	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

Học phần sử dụng phương pháp đánh giá điểm thành phần như sau:

- Kiểm tra thường xuyên; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần bài tập; chuyên cần: Vấn đáp, tự luận.
- Kiểm tra giữa học phần: Tự luận (01 bài kiểm tra, thời gian làm bài: 90 phút).
- Thi kết thúc học phần: Trắc nghiệm (01 bài thi, thời gian làm bài: 90 phút).

## 12. Yêu cầu học phần

Sinh viên thực hiện những yêu cầu sau:

- Tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp dưới sự hướng dẫn của giảng viên.
- Đọc và nghiên cứu tài liệu phục vụ học phần, hoàn thành các bài tập cá nhân và bài tập nhóm.
- Chủ động ôn tập theo đề cương ôn tập được giảng viên cung cấp.
- Tham gia kiểm tra giữa học phần, thi kết thúc học phần.
- Dụng cụ học tập: Điện thoại smart phone, vở ghi, bút.

## 13. Tài liệu phục vụ học phần

- **Tài liệu bắt buộc:**

[1] - Khương Lê Bình (2020), *Giáo trình chuẩn HSK 5 (tập 1)*, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Tài liệu tham khảo:**

[2] - 吴卸耀 - 编著 (2007 年), *时代中级汉语报刊阅读教程 (上册)*, 北京语言大学出版社。

[3] - 姜丽萍 - 编著 (2018 年), *HSK5 (上册 - 练习本)*, 北京语言大学出版社。

#### 14. Nội dung chi tiết học phần và phương pháp dạy - học

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
1	<p>第一课: 爱的细节</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 如何、靠、居然.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “如何” 和 “怎么”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 14 - 18. [2]: Trang 2-6.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 19 - 20. [2]: Trang 6 - 13. [3]: Trang 10 - 13.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.
2	<p>第二课: 留串钥匙给父母</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5,

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>được câu đúng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng đúng các từ: 以来、临、立刻.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “悄悄” 和 “偷偷”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>		<p>rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 21 - 25. [2]: Trang 16 - 29.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 25 - 27. [2]: Trang 21 - 29. [3]: Trang 17 - 20.</li> </ul>	<p>CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
3	<p>第三课：人生有选择，一切可改变</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 各自、勿、包括、时刻.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Phân biệt được cách dùng của “舒适” 和 “舒服”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、生词</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>		<p>trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 28 - 33. [2]: Trang 32 - 38.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 34 - 35. [2]: Trang 38 - 46. [3]: Trang 24 - 27.</p>	<p>CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
4	<p><b>第四课：子路背米</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ: 至今、顶; ...得+不行; 反而.</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “满足” 和 “满意”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习</p>		<p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 38 - 43. [2]: Trang 48 - 53. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 44 - 45. [2]: Trang 53 - 60. [3]: Trang 32 - 35.</p>	
5	<p><b>第五课: 济南的泉水</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 起来、于、从而、为。 - Phân biệt được cách dùng của “美丽” 和 “优美”。 - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b></p>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	五、练习		+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 46 - 52. [2]: Trang 68 - 71. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 52 - 54. [2]: Trang 71 - 78. [3]: Trang 39 - 42.	
6	<b>第六课：除夕的由来</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 替、说不定、似的、纷纷. - Phân biệt được cách dùng của “打听” 和 “询问”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 55 - 60. [2]: Trang 80 - 84. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 61- 62. [2]: Trang 85 - 92. [3]: Trang 46 - 49.	
7	<p><b>第七课：成语故事</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 瞎、分别、根、便.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “忽然” 和 “突然”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 66 - 72. [2]: Trang 94 - 97.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 72 - 73. [2]: Trang 97 - 104. [3]: Trang 54 - 57.</li> </ul>	CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
8	<p>第八课：“朝三暮四”的古今义</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 倒、... 来... 去、要不.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “彼此” 和 “互相”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul> <p><b>Kiểm tra giữa học phần</b></p>	<p>4</p> <p>(2LT, 0TH, 2KT)</p>	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 75 - 80. [2]: Trang 106 - 110.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 80 - 81. [2]: Trang 111 - 117. [3]: Trang 61 - 64.</li> <li>+ Làm bài kiểm tra giữa học phần.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.4, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
9	<p>第九课：别样鲁迅</p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ</li> </ul>	<p>2</p> <p>(2LT, 0TH)</p>	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3,</p>



T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>vựng trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 算、作为、曾经.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “亲自” 和 “自己”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 83 - 88. [2]: Trang 126 - 130.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 88 - 90. [2]: Trang 130 - 137. [3]: Trang 68 - 71.</li> </ul>	<p>CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
10	<p><b>第十课：争论奇迹</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 毕竟、逐渐、或许.</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trục quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> </ul>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4,</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
	<p>- Phân biệt được cách dùng của “显示” 和 “显得”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>一、热身</p> <p>二、课文</p> <p>三、生词</p> <p>四、注释</p> <p>五、练习</p>		<p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p> <p>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</p> <p>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</p> <p>+ Gọi sinh viên trả lời.</p> <p>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</p> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <p>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 92 - 97. [2]: Trang 140 - 144.</p> <p>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</p> <p>+ Luyện phát âm.</p> <p>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</p> <p>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 97 - 99. [2]: Trang 145 - 152. [3]: Trang 76 - 79.</p>	<p>CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>
11	<p><b>第十一课：闹钟的危害</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <p>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</p> <p>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</p> <p>- Sử dụng đúng các từ: 过来、所、相当、数.</p> <p>- Phân biệt được cách dùng của “持续” 和 “继续”.</p> <p>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</p> <p>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong</p>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <p>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</p> <p>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</p> <p>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</p>	<p>CĐR1.1, CĐR1.2, CĐR1.3, CĐR1.5, CĐR2.1, CĐR2.2, CĐR2.3, CĐR2.4, CĐR2.5, CĐR3.1, CĐR3.2, CĐR3.3.</p>

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习		+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. <b>- Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 100 - 106. [2]: Trang 154 - 159. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 106 - 108. [2]: Trang 159 - 166. [3]: Trang 83 - 86.	
12	<b>第十二课: 海外用户玩儿微信</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 以及、程度. - Phân biệt được cách dùng của “发达” 和 “发展”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> <b>- Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
	三、生词 四、注释 五、练习		+ Nhận xét, đánh giá kết quả. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 109 - 113. [2]: Trang 168 - 171. + Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ. + Luyện phát âm. + Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả. + Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 114 - 115. [2]: Trang 172 - 178. [3]: Trang 90 - 93.	
13	<b>第十四课: 北京的四合院</b> <b>Mục tiêu bài:</b> - Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài. - Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng. - Sử dụng đúng các từ: 所谓、则、为...所...、起. - Phân biệt được cách dùng của “通常” 和 “常常”. - Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc. - Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập. <b>Nội dung cụ thể:</b> 一、热身 二、课文 三、生词 四、注释 五、练习	2 (2LT, 0TH)	<b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b> - <b>Giảng viên:</b> + Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm. + Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài. + Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc. + Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận. + Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập. + Gọi sinh viên trả lời. + Nhận xét, đánh giá kết quả. - <b>Sinh viên:</b> + Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 126 - 131. [2]: Trang 188 - 193.	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CDR học phần
			<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong [1]: Trang 132 - 133. [2]: Trang 193 - 199. [3]: Trang 105 - 108.</li> </ul>	
14	<p><b>第十六课：体重与节食</b></p> <p><b>Mục tiêu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phát âm và viết đúng các từ vựng trong bài.</li> <li>- Xác định nghĩa của từ và đặt được câu đúng.</li> <li>- Sử dụng đúng các từ: 即、个别、非.</li> <li>- Phân biệt được cách dùng của “临时” 和 “暂时”.</li> <li>- Đọc lưu loát và dịch được nội dung bài đọc.</li> <li>- Vận dụng được từ, cụm từ, cấu trúc câu của bài học trong giao tiếp và làm các bài tập.</li> </ul> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>一、热身</li> <li>二、课文</li> <li>三、生词</li> <li>四、注释</li> <li>五、练习</li> </ul>	2 (2LT, 0TH)	<p><b>Thuyết trình; Đàm thoại; Trực quan; Thảo luận nhóm.</b></p> <p><b>- Giảng viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trình chiếu, giảng giải làm rõ nghĩa và cách dùng của từ vựng trong bài, lấy ví dụ minh họa, hướng dẫn luyện phát âm.</li> <li>+ Giảng giải cách dùng, cấu trúc, đặc điểm các hiện tượng ngữ pháp trong bài.</li> <li>+ Đưa ra câu hỏi liên quan đến nội dung bài đọc.</li> <li>+ Giao bài tập cho cá nhân, chủ đề thảo luận.</li> <li>+ Hướng dẫn sinh viên làm các bài tập.</li> <li>+ Gọi sinh viên trả lời.</li> <li>+ Nhận xét, đánh giá kết quả.</li> </ul> <p><b>- Sinh viên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đọc trước tài liệu: [1]: Trang 146 - 151. [2]: Trang 202 - 205.</li> <li>+ Lắng nghe, quan sát nội dung, ghi chép bài đầy đủ.</li> <li>+ Luyện phát âm.</li> <li>+ Suy nghĩ, trả lời, thảo luận, trình bày kết quả.</li> <li>+ Hoàn thành bài tập trong</li> </ul>	CDR1.1, CDR1.2, CDR1.3, CDR1.4, CDR1.5, CDR2.1, CDR2.2, CDR2.3, CDR2.4, CDR2.5, CDR3.1, CDR3.2, CDR3.3.

T T	Nội dung giảng dạy	Số tiết	Phương pháp dạy - học	CĐR học phần
			[1]: Trang 151 - 153. [2]: Trang 206 - 213. [3]: Trang 120 - 123.	

Hải Dương, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG KHOA**

**PHÓ BỘ MÔN**



**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên**

**Nguyễn Đăng Tiến**

**Nguyễn Thị Hoa**